

Số: 259/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Bảng;

2, Ông Nguyễn Văn Môn

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 235, 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 315/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn”, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ *Bị đơn*: Ông Đặng Đức T, sinh năm 1964

Tên gọi khác: Đặng Văn T, Đặng Đức T, Đặng Văn T

Địa chỉ: Số 7B, ngõ 77, đường A, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

XÉT THẤY:

Bà S, ông T Không đăng ký kết hôn nhưng qua xác minh tại gia đình, địa phương và căn cứ vào lời khai của đương sự thì bà S và ông T cùng chung sống và chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình từ năm 1985, được tự do tìm hiểu trước khi chung sống. Việc bà S, ông T chung sống với nhau là tự nguyện, công khai và được một trong hai bên gia đình thừa nhận. Do vậy, căn cứ vào điểm a mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội để công nhận bà S, ông T là vợ chồng.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị S và ông Đặng Đức T tên gọi khác: Đặng Văn T, Đặng Đức T, Đặng Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. **Về tài chung và nghĩa vụ chung về tài sản:** Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. **Về án phí:** Bà Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà S đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000565 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo